

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/DS-ST**
Ngày: 17/05/2021
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Can

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Ông Đình Nho Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C- thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 58/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 05 năm 2020 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 04 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (BIDV)

Địa chỉ: Tháp B, số A, phố H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Minh T (Theo QĐ ủy quyền số 524/QĐ-BIDV.ĐĐ ngày 01/06/2020). Ông T có mặt.

- Bị đơn: 1. Bà Vũ Hồng L, sinh năm 1980;

2. Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Số A, tổ B, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là bà Vũ Hồng L (theo Giấy ủy quyền số công chứng 732.2020/HĐGD ngày 07/07/2020 tại Văn phòng công chứng Đ). Bà L vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận C;

Trụ sở: Số A, đường C, phường Q, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Đức Hồng Q – Giám đốc. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các buổi làm việc tại tòa ông Văn Minh Thắng - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/11/2013, Ngân hàng TMCP Đ với ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L đã ký Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ theo đó ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 2.400.000.000 đồng, mục đích vay mua nhà, tổng số tiền đã giải ngân là 2.400.000.000 đồng, thời hạn vay là 1 năm kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên, lãi suất vay là 12,5%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ của ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L tại Ngân hàng TMCP Đ, Ngân hàng TMCP Đ và ông Phạm Hồng T, bà Vũ Hồng L đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số công chứng 1629.2012/HDTC quyền số 11/TP/CC-SCC/HDGD ngày 19 tháng 10 năm 2012. Tài sản thế chấp là: Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của ông Phạm Hồng T, thửa đất số 45 (1 phần), tờ bản đồ số 13, diện tích 86m², sử dụng riêng 62.5m², sử dụng chung 23.5m², nhà xây gạch 01 tầng diện tích sử dụng 60m², theo giấy chứng nhận quyền quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số A, xóm Đ, thôn T, phường D, quận C. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, vì vậy khoản vay nêu trên bị chuyển nợ xấu vào thời điểm tháng 11 năm 2014. Sau thời gian rất dài và qua nhiều lần Ngân hàng TMCP Đ trao đổi, làm việc, tạo điều kiện và đôn đốc ông T và bà L về việc trả nợ vay, gia đình ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L vẫn cố tình không hợp tác trong việc thanh toán nợ vay.

Tài sản thế chấp đã được thực hiện giải tỏa đền bù theo Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 15/05/2014 của UBND Thành phố Hà Nội để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường từ B đến đường C (giai đoạn II). Trong quá trình giải quyết đền bù, ông T và bà L không thông báo cho Ngân hàng TMCP Đ và đã nhận tiền bồi thường mà không có ý kiến của Ngân hàng TMCP Đ, không nộp tiền được nhận bồi thường cho Ngân hàng TMCP Đ. Hiện nay, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản Gốc vẫn được lưu giữ tại Ngân hàng TMCP Đ. Toàn bộ số tiền được bồi thường giải phóng mặt bằng ông T và bà L đã nhận trực tiếp từ Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng quận C nhưng không nộp cho Ngân hàng TMCP Đ .

Tại đơn khởi kiện ngày 09/12/2019, Ngân hàng TMCP Đ đề nghị Tòa án xem xét, ra quyết định buộc bà Vũ Hồng L và ông Phạm Hồng T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi vay tính đến ngày 30/11/2019 là

2.563.520.8347 đồng, trong đó nợ gốc là 1.300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 925.770.833 đồng, lãi quá hạn là 338.750.000 đồng.

Bị đơn do bà Vũ Hồng L trình bày:

Bà L xác nhận về quá trình ký kết Hợp đồng tín dụng 01/2013/HĐ ngày 22/11/2013 cũng như quá trình thanh toán nợ, mục đích vay đúng như đại diện Ngân hàng TMCP Đ trình bày, theo đó vợ chồng bà L, ông T đã vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 2.400.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng của vợ chồng ông T, bà L tại Ngân hàng TMCP Đ, vợ chồng ông bà đã ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 1629.2012/HDTC quyền số 11/TP/CC-SCC/HDGD ngày 19 tháng 10 năm 2012 tại Văn phòng công chứng G, thành phố Hà Nội, tài sản thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đứng tên ông Phạm Hồng T tại thửa đất số 45 (1 phần), tờ bản đồ số 13, diện tích 86m², sử dụng riêng 62.5m², sử dụng chung 23.5m², nhà xây gạch 01 tầng, giấy chứng nhận số 10113091794 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 08/12/2003 tại địa chỉ số A, xóm Đ, thôn T, phường D, quận C.

Tài sản thế chấp nêu trên của gia đình ông bà đã bị thu hồi toàn bộ để thực hiện dự án xây dựng đường từ B đến đường C trên địa bàn phường Q, quận C, theo Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 22/04/2014 của UBND quận C. Ngày 22/05/2014, UBND quận C có Quyết định số 2598/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông bà. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt: 2.335.066.378 đồng. Ngày 28/05/2014, ông T, bà L đã nhận số tiền 2.330.066.378 đồng. Ngày 30/08/2014, ông T và bà L đã ký bàn giao toàn bộ mặt bằng cho Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng quận C để thực hiện dự án. Khi nhận tiền bồi thường từ ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng quận C, do làm ăn kinh tế khó khăn nên ông T và bà L đã không giao lại số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Đ. Khi làm thủ tục nhận tiền bồi thường bà L và ông T cũng không thông báo cho Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng quận C tài sản tại thửa đất số 45(1 phần), tờ bản đồ số 13, mã GCN 10113091794 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 8/12/2003 địa chỉ số A, xóm Đ, thôn T, phường D, quận C đã thế chấp Ngân hàng TMCP Đ để đảm bảo khoản vay của Hợp đồng tín dụng, ông T, bà L cũng có làm cam kết sau khi nhận tiền bồi thường sẽ nộp lại cho Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng quận C bản gốc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông T và bà L đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ gốc là 1.100.000.000 đồng. Bà L xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc là 1.300.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 21/7/2020 là 1.505.916.667 đồng. Bà L đồng ý với cách tính nợ lãi của Ngân hàng TMCP Đ.

- Đại diện của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận C trình bày:

Thực hiện dự án xây dựng đường từ B đến đường A trên địa bàn phường Q, quận C, UBND quận C ban hành Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 22/04/2014 về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân ông Phạm Hồng T đang sử dụng thuộc

chỉ giới giải phóng mặt bằng thực hiện dự án và Quyết định số 2598/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân ông Phạm Hồng T. Theo đó hộ gia đình ông Phạm Hồng T bị thu hồi toàn bộ diện tích 64,20 m² đất tại tổ A, phường Q, quận C, Hà Nội theo GCN 10113091794 do UBNDTP Hà Nội cấp vào ngày 08/12/2003, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt là 2.335.066.378 đồng, ông T đã nhận đủ số tiền 2.330.066.378 đồng (trừ 5.000.000 đồng tiền thưởng tiền độ), ông T không thông báo cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận C nhà đất trên đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng, ông T cam kết sẽ nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gốc trong thời hạn 5 ngày và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết trên. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận C không biết hộ gia đình ông T ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ và đem tài sản là nhà đất tại địa chỉ tổ A, phường Q, quận C thế chấp.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Ngân hàng TMCP Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc bà Vũ Hồng L và ông Phạm Hồng T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi vay tính đến ngày 17/05/2021 là 3.009.043.165 đồng, trong đó nợ gốc là 1.300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.165.362.612 đồng, lãi quá hạn là 543.680.553 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ điều 280, 281, 290 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với yêu cầu buộc ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Đ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 22/11/2013, nợ gốc là 1.300.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn. Ngân hàng TMCP Đ không yêu cầu xem xét về phần tài sản thế chấp. Ông T, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*

- Ngày 09/12/2019, Tòa án nhân dân quận C nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, theo đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP Đ đề nghị Tòa án xem xét, ra quyết định buộc bà Vũ Hồng L và ông Phạm Hồng T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi vay tính đến ngày 30/11/2019 là

2.563.520.8347 đồng, trong đó nợ gốc là 1.300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 924.770.833 đồng, lãi quá hạn là 338.750.000 đồng. Như vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng phát sinh trong giao dịch giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với cá nhân không có đăng ký kinh doanh là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông T, bà L có địa chỉ tại số A, tổ B, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

- Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 22/11/2013, Ngân hàng TMCP Đ với ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ, ông T và bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng, ngày 09/12/2019 Ngân hàng TMCP Đ đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông T và bà L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận C, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận C có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 bà Vũ Hồng L đến phiên tòa nhưng bà L vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Ngân hàng TMCP Đ với bà Vũ Hồng L và ông Phạm Hồng T có ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2013/ HĐ ngày 22/11/2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên đứng tư cách của người đại diện và có đủ năng lực tham gia giao dịch dân sự; mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 122 Bộ luật dân sự 2005 xác định các hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện.

Theo hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 22/11/2013, ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L đã vay của Ngân hàng TMCP Đ với tổng số tiền là 2.400.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng của ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L tại Ngân hàng TMCP Đ, Ngân hàng TMCP Đ và ông Phạm Hồng T, bà Vũ Hồng L đã ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 1629.2012/HDTC quyền số 11/TP/CC-SCC/HDGD ngày 19 tháng 10 năm 2012, tài sản thế chấp theo là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của ông Phạm Hồng T tại địa chỉ số A, xóm Đ, thôn T, phường D, quận C (tổ A, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội), thửa đất số 45(1 phần), tờ bản đồ số 13, giấy chứng nhận số 10113091794 do UBNDTP Hà Nội cấp vào ngày 08/12/2003, Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L

đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, vì vậy khoản vay nêu trên bị chuyển nợ xấu vào thời điểm tháng 11 năm 2014.

Tài sản thế chấp trên đã được thu hồi và bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1354/ QĐ- UBND ngày 22/4/2014 và Quyết định số 2598/ QĐ- UBND của UBND quận C để thực hiện dự án “Xây dựng đường từ B đến đường A trên địa bàn phường Q và phường D”. Trong quá trình giải quyết đền bù, ông T và bà L không thông báo cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận C nhà đất tại thửa đất số 45(1 phần), tờ bản đồ số 13, Giấy chứng nhận số 10113091794 do UBNDTP Hà Nội cấp vào ngày 08/12/2003, tại địa chỉ số A, xóm Đ, thôn T, phường D, quận C đã thế chấp Ngân hàng TMCP Đ, ông T và bà L đã trực tiếp nhận tiền bồi thường từ Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng quận C nhưng không nộp cho Ngân hàng TMCP Đ, toàn bộ số tiền được nhận bồi thường giải phóng mặt bằng ông T và bà L đã sử dụng chi tiêu cá nhân, ông T và bà L cũng cam kết sẽ trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường. Ngân hàng TMCP Đ đã trao đổi, làm việc, tạo điều kiện và đôn đốc ông T và bà L về việc trả nợ vay nhưng ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L vẫn không thanh toán nợ vay.

Nay Ngân hàng TMCP Đ đề nghị Tòa án buộc bà Vũ Hồng L và ông Phạm Hồng T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ tính đến ngày 17/05/2021 là: 3.009.043.165 đồng, trong đó nợ gốc là 1.300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.165.362.612 đồng, nợ lãi quá hạn là 543.680.553 đồng. Lời khai tại tòa bà L cũng xác nhận tính đến ngày 21/07/2020 bà L, ông T còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc là 1.300.000.000 đồng, nợ lãi là 1.505.916.667 đồng, bà L đồng ý với cách tính nợ lãi của Ngân hàng TMCP Đ.

Ngân hàng TMCP Đ và ông T, bà L không tranh chấp về số tiền nợ gốc, nợ lãi và người thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận.

Ngân hàng TMCP Đ, ông T và bà L, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng quận C không có yêu cầu nào khác đối với Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 22/11/2013, Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số 10113091794 do UBNDTP Hà Nội cấp vào ngày 08/12/2003, tại địa chỉ số A, xóm Đ, thôn T, phường D, quận C số công chứng 1629.2012/HDTC quyền số 11/TP/CC-SCC/HDGD ngày 19 tháng 10 năm 2012 nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự là 92.180.863 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 280, 281, 290 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, xử:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L.

2. Buộc ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Đ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 22/11/2013 tổng số tiền là: 3.009.043.165 đồng.

+ Nợ gốc là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm triệu đồng).

+ Nợ lãi trong hạn là 1.165.362.612 đồng (Một tỷ, một trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm mười hai đồng).

+ Nợ lãi quá hạn là 543.680.553 đồng (năm trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, năm trăm năm mươi ba đồng).

Ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 22/11/2013 đối với số tiền gốc chậm trả kể từ ngày 18/05/2021 cho đến khi thi hành án xong.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 92.180.863 đồng (chín mươi hai triệu, một trăm tám mươi nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng).

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 41.600.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C theo Biên lai thu số 0003442 ngày 11/05/2020.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngân hàng TMCP Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Phạm Hồng T và bà Vũ Hồng L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận tổng đạt bản án.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương